

Bản án số: 07/2021/HS-ST

Ngày: 02 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Nhân;

2. Bà Trịnh Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Quy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Thảo - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 và 02 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá; Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2021/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Đỗ Hữu L**, sinh năm 1986; Tại: TH, TH, Th; Nơi cư trú: Thôn NB, xã TH, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Hữu L1 và bà Nguyễn Thị L2; Vợ: Lê Thị Chinh; Con: 01 con sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Đỗ Hữu T**, sinh năm 1987; Tại: TH, TH, Th; Nơi cư trú: Thôn NB, xã TH, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Hữu L1 và bà Nguyễn Thị L2; Vợ: Trịnh Thị Thúy Linh; Con: 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Đỗ Hữu H**, sinh năm 1990; Tại: TH, TH, Th; Nơi cư trú: Thôn NB, xã TH, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Hữu L1 và bà Nguyễn Thị L2; Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Đỗ Viết B, sinh năm 1963; Nơi ĐKKTT: Thôn NB,

xã TH, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Khu dân cư số 1, xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa:** Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Hữu T: Luật sư Lê Anh Ngọc thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; Nơi làm việc: Công ty Luật TNHH Nam Bình, địa chỉ: Số nhà 04, ngách 101/32 đường Đỗ Đức Đục, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp** cho ông Đỗ Viết B: Bà Lương Thanh Vân – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Dương Thị T4, sinh năm 1962; Nơi ĐKKHKT: Thôn NB, xã TH, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Khu dân cư số 1, xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt tại phiên tòa.

- Ông Đỗ Hữu L1, sinh năm 1956; Địa chỉ: Thôn NB, xã TH, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt tại phiên tòa.

- **Những người làm chứng:**

- Bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1957; Trú tại: Thôn NB, xã TH, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Đỗ Thị Lý, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn Thanh Giang, xã Thiệu Khánh, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Đỗ Thị Châm Anh, sinh năm 1995; Thôn NB, xã TH, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lê Văn Dũng, sinh năm 1975; Trú tại: Thôn NB, xã TH, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Đỗ Văn Tài, sinh năm 1983; Trú tại: Bản Pù Ngùa, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Phan Văn Hải, sinh năm 1970; Trú tại: Thôn NB, xã TH, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Nguyễn Thị Vân, sinh năm 1974; Trú tại: Thôn NB, xã TH, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa.

- Ông Đỗ Hữu Huân, sinh năm 1958; Trú tại: Thôn NB, xã TH, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Đỗ Thị Hiền, sinh năm 1974; Trú tại: Thôn NB, xã TH, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt bà L2, chị Lý, anh Hải, chị Hiền; Vắng mặt chị Anh, anh Dũng, anh Tài, chị Vân và anh Huân.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 13/7/2017, tại thôn NB, xã TH, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Bà Dương Thị T4 sinh năm 1962 và gia đình ông Đỗ Hữu L1 sinh năm 1956 cùng ở thôn NB, xã TH, huyện TH xảy ra tranh cãi, lời qua tiếng lại về việc gia đình ông L1 chặt cây Trứng Cá ở khu đất ngoài đường đi liên xã giáp ranh giữa hai nhà. Lúc này, gia đình ông L1 có mặt ông L1, bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1957 (là vợ ông L1), Đỗ Hữu L sinh năm 1986, Đỗ Hữu T sinh năm 1987, Đỗ Hữu H sinh năm 1990 và Đỗ Thị Lý sinh năm 1983 (là các con ông L1). Nghe tiếng ồn ào trước cổng nhà, ông Đỗ Viết B, sinh năm 1963 (là chồng bà T4) chạy ra thì thấy bà T4 đang nằm dưới mặt đường bê tông bị bà L2 và chị Lý túm tóc, giật áo và lấy chân dẫm đạp lên người bà T4. Thấy vậy, ông B chạy lại can ngăn và dùng chân phải đạp vào đùi chị Lý. Lúc này, Đỗ Hữu L lao đến đạp vào người ông B một cái làm ông B bị ngã xuống mặt đường, sau đó L xông vào đạp Đỗ Thị Châm Anh, sinh năm 1995 (là con gái ông B) đang đứng dùng điện thoại quay lại hình ảnh mẹ mình bị đánh làm chị Anh bị ngã. Đỗ Hữu T cầm gậy gỗ dài khoảng hơn 1m lao vào đạp ông B thì anh Lê Văn Dũng, sinh năm 1975 ở cùng thôn đang có mặt ở đó ôm T lại và giật lấy cây gậy gỗ từ tay T. Thấy vậy, ông B liền đứng dậy chạy vào nhà lấy 01 con dao phay tổng chiều dài 43cm, lưỡi dao chỗ rộng nhất là 07cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm, đường kính chỗ rộng nhất là 03cm, hai đầu bọc sắt chạy ra ngoài và đuổi chém L nhưng không trúng, ông B bị ngã xuống mặt đường ở tư thế ngồi. Lúc này ông L1 cầm hai nửa viên gạch chỉ nung đứng trên sườn đê, thấy ông B cầm dao đuổi chém L thì ném một nửa viên gạch về phía ông B. Ông B bị ném gạch (Không xác định được trúng hay chưa) nên quay lại chém về phía ông L1 nhưng không trúng. Ông B lại tiếp tục cầm dao đuổi chém L và T, T bị ngã về phía lề đường thì ông B dùng dao chém về phía T, T nhặt được một chiếc xà beng màu đen dạng hình trụ tròn dài khoảng hơn 1m chuẩn bị trước đó, đường kính rộng khoảng 03-04cm và giơ lên đỡ làm dao chém trúng vào xà beng. Ông B quay lại để chém L thì T dùng xà beng lia từ dưới lên trên trúng vào phía sau bên trái đầu ông B gây chảy máu. Ông B thấy vậy liền dùng dao đuổi T, T lùi lại và bị ngã gần vị trí bà T4 đang nằm, ông B dùng dao ném về phía T nhưng không trúng, theo đà ném dao ông B mất thăng bằng nên ngã xuống mặt đường. Thấy ông B bị ngã văng dao ra, T đứng dậy cầm xà beng đập một cái vào đỉnh đầu ông B nhưng có anh Dũng dùng gậy gỗ cản lại, tuy nhiên do lực mạnh nên xà beng do T đập vẫn trúng vào đỉnh đầu làm ông B bị thương. Cùng lúc này, H cầm 01 (một) gậy gỗ xoan màu đen dài từ khoảng 1 đến 1,1m, đường kính khoảng 04cm từ trên dốc đê chạy xuống cùng với L cầm gậy gỗ, T cầm xà beng xông vào đánh vào tay, vào người ông B. Sau đó, người dân xung quanh vào can ngăn và đưa ông B, bà T4, ông L1 đến các cơ sở y tế để điều trị thương tích.

Tại các Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập hồi 16h45' ngày 13/7/2017, hồi 08 giờ 30phút ngày 14/7/2017 và Biên bản làm việc của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa ngày 01/8/2017, xác định thương tích của ông Đỗ

Viết B gồm: Rách da vùng cằm kích thước 2,5cm; Rách da vùng đỉnh đầu kích thước 3,5cm; Ổ cổ tay phải bị sưng nề biến dạng (đã được bó bột); Xây xước da vùng trán, sống mũi và môi trên có kích thước tương ứng lần lượt (0,5 x 0,5) cm, (02 x 01) cm, dài 01 cm; Nhiều vết xây xước da vùng ngực, bụng kích thước tương ứng (0,5 x 0,5) cm và (5 x 4) cm; Xây xước da cẳng tay phải và khuỷu tay phải (đã được bó bột); Xây xước da bàn tay phải (đã được bó bột); Xây xước da và bầm tím vai trái kích thước (15 x 10) cm; Giữa đốt 1, đốt 2 của ngón 3 và ngón 4 bàn tay phải bị xây xước da kích thước (0,5 x 0,5) cm; Gót chân trái có vết xây sát da kích thước (0,5 x 01) cm (BL 106-108).

Tại các Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập hồi 17 giờ 15 phút ngày 13/7/2017, hồi 09 giờ 30 phút ngày 14/7/2017, xác định thương tích của bà Dương Thị T4 gồm: Sưng nề vùng cằm đầu bên trái kích thước (01 x 1,5) cm; Vùng cằm bị sưng nề kích thước (1,5 x 0,5) cm; Khuỷu tay phải có vết xây sát da sưng nề kích thước (04 x 0,5) cm; Mu bàn tay phải có vết xây sát da sưng nề bầm tím kích thước (04 x 06) cm; Ngón 1 bàn tay trái có vết rách da bờ mép sắc gọn dài 04 cm; Ngón 2 bàn tay trái có vết rách da bờ mép sắc gọn kích thước (0,5 x 0,5) cm; Khuỷu tay trái có các vết xây xước da kích thước (3 x 0,5) cm và (0,5 x 0,5) cm; Gan bàn chân trái có vết rách da nhám nhỏ kích thước (01 x 01) cm.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập hồi 19 giờ ngày 13/7/2017, xác định thương tích của ông Đỗ Hữu L1 gồm: Mặt trước khớp 2 ngón út tay trái có vết rách da chảy máu kích thước (0,5 x 0,5) cm, xung quanh vết bị sưng nhẹ; Mặt trước giữa đùi trái có vết trầy xước da tấy đỏ, vết trầy xước kích thước (03 x 0,5) cm, vết tấy đỏ kích thước (05 x 02) cm; bộ phận sinh dục ông L1 kêu đau nhưng không có dấu vết gì, ông L1 kêu khó đi tiểu (BL 170).

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập hồi 19 giờ 30 phút ngày 13/7/2017, xác định thương tích của Đỗ Thị Lý gồm: Mặt trên cổ tay trái cách khuỷu tay 04cm có vết sưng nề kích thước (04 x 04) cm; Đầu gối chân phải có vết trầy xước da kích thước (05 x 03) cm, xung quanh vết bị sưng nhẹ; Chị Lý kêu đau ở vùng ngực, vùng ngực không có dấu vết gì (BL 183).

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập hồi 19 giờ 15 phút ngày 13/7/2017, xác định thương tích của Đỗ Hữu T gồm: Ngón giáp út cuối đốt 1 có vết xước da kích thước (01 x 01) cm, kêu đau khớp đốt 2 nhưng trên ngón không thấy dấu vết gì; Ngón trỏ tại khớp ngón 2 có 02 vết xước da kích thước mỗi vết là (0,1 x 0,1) cm; kêu đau ở vùng gáy và đỉnh đầu nhưng vùng đầu không có dấu vết gì (BL 182).

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập hồi 19 giờ 40 phút ngày 13/7/2017, xác định thương tích của Đỗ Hữu H gồm: Mặt ngoài giữa cẳng tay phải có vết tấy đỏ kích thước (03 x 02) cm; Mất cá trong chân phải có vết trầy xước da

rớm máu kích thước (0,5 x 0,5) cm, vị trí vết bị sưng nề kích thước (2,5 x 06) cm; Kêu đau ở vùng hạ sườn phải, tại vùng hạ sườn phải có vết tấy đỏ kích thước (1,5 x 1,5) cm (BL 184).

Ngày 26/7/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 20, 21/CSĐT giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Đỗ Viết B, bà Dương Thị T4.

Tại Bản kết L giám định pháp y về thương tích số 294/2017/TTPY ngày 03/8/2017 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết L: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Đỗ Viết B là 16%, trong đó: Chấn thương vùng cẳng tay phải làm gãy 1/3 dưới xương trụ phải hiện tại đã được điều trị cố định bột: 10%; Các sẹo vết thương phần mềm vùng cằm đầu phía sau bên trái, vùng ngực bên phải, vùng mặt sau cẳng tay phải và khuỷu tay phải, vùng mu bàn tay phải, vùng mặt ngoài gót chân trái; số lượng sẹo nhiều, kích thước nhỏ: 7%; Các chấn thương, vết thương phần mềm khác đã được điều trị; Hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm không có di chứng do chấn thương: 0% (BL 114-115).

Tại Bản kết L giám định pháp y về thương tích số 296/2017/TTPY ngày 03/8/2017 của Trung tâm Pháp y Thanh Hóa kết L: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho bà Dương Thị T4 là 13%, trong đó: Sẹo vết thương phần mềm vùng dưới cằm, vùng mặt sau khuỷu tay phải, vùng ngón 1 bàn tay trái, vùng đốt 1 ngón 2 bàn tay trái, vùng sau mặt khuỷu tay trái, vùng gan lòng bàn chân trái; số lượng sẹo nhiều, kích thước từ nhỏ đến trung bình: 7%; Chấn thương, vết thương ngón 1, bàn tay trái đã được điều trị, hiện tại vận động ngón 1 bàn tay trái hạn chế mức độ nặng do cứng khớp liên đốt: 6%; Các chấn thương, vết thương phần mềm khác đã được điều trị, hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm không có di chứng do chấn thương: 0% (BL 137-138).

Để cá thể hóa tỷ lệ thương tích của từng vết thương, ngày 22/8/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã ra Quyết định trưng cầu giám định lại đối với thương tích của ông Đỗ Viết B và bà Dương Thị T4 tại Viện Khoa học hình sự Bộ Công an.

Tại Bản Kết L giám định pháp y thương tích số 4283/C54-TT1 ngày 19/9/2017 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của các thương tích của ông Đỗ Viết B như sau: Sẹo phần mềm vùng đỉnh 02%; Sẹo phần mềm vùng cằm trái 01%; 02 sẹo phần mềm tại mặt sau khuỷu tay phải, không ảnh hưởng chức năng mỗi sẹo 01%: 02%; Sẹo phần mềm tại vị trí khớp liên đốt 1-2 ngón III bàn tay phải, không ảnh hưởng chức năng 01%; Sẹo phần mềm tại vị trí khớp liên đốt 1-2 ngón IV bàn tay phải, không ảnh hưởng chức năng 01%; Sẹo phần mềm tại vị trí gốc ngón V bàn tay phải, không ảnh hưởng chức năng 01%; Sẹo phần mềm tại mặt ngoài gót chân trái, không ảnh hưởng đến chức năng 01%; Gãy 1/3

dưới xương trụ tay phải kèm hạn chế nhẹ các động tác sắp ngửa cẳng tay phải và gấp duỗi cổ tay phải 08%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông B tại thời điểm giám định lại là 16%. Về cơ chế hình thành vết thương: các thương tích của ông B do vật tày gây nên (BL119-123).

Tại Bản Kết L giám định pháp y thương tích số 4282/C54-TT1 ngày 19/9/2017 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của các thương tích của bà Dương Thị T4 như sau: Sẹo phần mềm tại đốt 1 ngón I bàn tay trái 01%; Cứng khớp liên đốt ngón 1-2 ngón I bàn tay trái 08%; Sẹo phần mềm tại mặt gan đốt 1 ngón II bàn tay trái, không ảnh hưởng chức năng 01%; Sẹo phần mềm tại mặt sau khuỷu tay trái, không ảnh hưởng chức năng 01%; Sẹo tại mặt gan bàn chân trái, không ảnh hưởng chức năng 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà T4 tại thời điểm giám định lại là 12%. Về cơ chế hình thành vết thương: Thương tích phần mềm tại đốt 1 ngón I bàn tay trái do vật sắc gây nên; Thương tích phần mềm tại khuỷu tay trái và gan bàn chân trái do vật tày gây nên; Thương tích phần mềm tại mặt gan đốt 1 ngón II bàn tay trái để lại sẹo lồi nên không có cơ sở xác định cơ chế hình thành thương tích (BL 144-148).

Ngày 15/8/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa ra Quyết định trưng cầu giám định số 22/CSĐT giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với ông Đỗ Hữu L1 tại Trung tâm pháp y Thanh Hóa. Tại Bản Kết L giám định pháp y về thương tích số 327/2017/TTPY ngày 16/8/2017 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết L: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Đỗ Hữu L1 là 03%. Trong đó: Các sẹo vết thương phần mềm vùng mặt trước đùi trái, vùng mặt khớp đốt 2 ngón 5 bàn tay trái, số lượng sẹo ít, kích thước nhỏ: 3%; Tổn thương tràn dịch màng tinh hoàn 2 bên: Hiện tại không có đánh giá tỷ lệ tổn thương cơ thể do tràn dịch màng tinh hoàn trong Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế (BL 175).

Quá trình điều tra, chưa xác định được ai là người gây ra các thương tích của ông Đỗ Hữu L1; Đối với thương tích của bà Dương Thị T4, thương tích tại ngón 1 bàn tay trái tỷ lệ tổn thương là 8% do vật sắc gây nên hiện tại chưa xác định được ai gây ra, thương tích phần mềm tại mặt gan đốt 1 ngón II bàn tay trái để lại sẹo lồi nên không có cơ sở xác định cơ chế hình thành vết thương, hiện tại chưa xác định được ai gây ra.

Đối với thương tích của Đỗ Hữu T, Đỗ Hữu H, Đỗ Thị Lý: Sau khi vụ việc xảy ra đã từ chối không đi giám định thương tích và không có yêu cầu đề nghị gì về phần thương tích của mình. Đỗ Hữu L, Đỗ Thị Châm Anh đã từ chối việc xem xét dấu vết trên thân thể và không có yêu cầu đề nghị gì về phần thương tích của mình.

Về dân sự: Ngày 12/12/2020, ông Đỗ Viết B có đơn yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí trong quá trình điều trị thương tích, thiệt hại khác với số tiền gồm:

Tiền sơ cứu Bn đầu tại Trạm y tế xã 150.000đ; Tiền thuê xe cấp cứu, chi phí đi lại trong thời gian điều trị, đi giám định tại Thanh Hóa – Hà Nội, đi tái khám 18.850.000đ; Tiền viện phí tại Bệnh viện Đa khoa Hợp lực 14.204.000đ; Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị từ ngày 13/7/2017 đến ngày 04/8/2017 và thời gian nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe theo chỉ định của bác Sĩ là (21 ngày +90 ngày) x 300.000đ/ngày = 33.300.000đ; Tiền mất thu nhập của người đi chăm sóc trong thời gian điều trị, 09 ngày đầu 02 người, 12 ngày sau 01 người là 30 ngày x 200.000đ/ngày = 6.000.000đ; Tiền phục hồi sức khỏe và bồi dưỡng 01 lần Bo gồm tiền thuốc điều trị sau phẫu thuật là 60.000.000đ; Tiền thiệt hại do tổn thất tinh thần 40 tháng lương x 1.490.000 = 59.600.000đ; Tổng cộng: là 192.104.000đ (Một trăm chín mươi hai triệu một trăm lẻ bốn nghìn đồng). Tại phiên tòa người bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý nghiêm trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đề nghị xử các bị cáo hình phạt tù.

Tại phiên tòa Người bào chữa cho bị cáo đồng ý về việc truy tố và xét xử bị cáo T về tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, sự việc vì mâu thuẫn nhỏ, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có tình tiết người bị hại cũng có một phần lỗi, khi chủ động cầm dao 06 lần vung dao, lừa chém, có hành vi hung hãn nên bị cáo có bị kích động về tinh thần; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và đề nghị được hưởng án treo; Về phần bồi thường đề nghị Hội đồng xem xét theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Hữu L, Đỗ Hữu T, Đỗ Hữu H đã thừa nhận hành vi gây thương tích cho ông B, như đã nêu trên nhưng cho rằng là phòng vệ chính đáng và đề nghị bồi thường theo quy định của pháp luật cho người bị hại, các bị cáo cho rằng đã nhiều lần đến thỏa T bồi thường nhưng gia đình ông B đòi cao, có thời điểm đòi bồi thường lên đến 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) nên các bị cáo không thỏa T bồi thường được, mỗi bị cáo đã nộp tạm tiền bồi thường cho ông B là 15.000.000đ, tổng cộng được 45.000.000đ đang tạm nộp ở Cơ quan Thi hành án; Khi nói lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo là người có lỗi, xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và đề nghị được hưởng án treo.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho ông Đỗ Viết B đồng ý nội dung vụ án như đại diện Viện kiểm sát trình bày tại phiên tòa, thống nhất về nội dung truy tố 03 bị cáo, không đồng ý với ý kiến luật sư đưa ra cho rằng bị cáo L là kích động mạnh và phòng vệ chính đáng. Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 20/01/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố các bị Đỗ Hữu L, Đỗ Hữu T, Đỗ Hữu H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị

áp dụng dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với 03 bị cáo; Đề nghị xử phạt Đỗ Hữu L từ 27 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng đến 60 tháng; Đề nghị xử phạt Đỗ Hữu T từ 27 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 đến 60 tháng; Đề nghị xử phạt Đỗ Hữu H từ 24 đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 đến 54 tháng, đề nghị áp dụng điều 584, 585, 586, 587 và 590 Bộ luật dân sự, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Đỗ Viết B gồm:

Khoản tiền viện phí, hóa đơn thuốc có chứng từ hợp lệ là 18.164.000đ (Mười tám triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn đồng); Về khoản thuê xe đi cấp cứu, chữa bệnh đi và về, đi giám định là 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng); Về tiền khoản mất thu nhập 03 tháng là 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng); Về khoản tiền công người chăm sóc bệnh nhân chấp nhận 01 người chăm sóc là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Tiền bồi dưỡng sức khỏe là 03 tháng lương cơ sở là 4.470.000đ (Bốn triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng); Tiền tổn thất về tinh thần là 10 tháng lương cơ sở, thành tiền 14.900.000đ (Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng). Tổng số tiền đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận là: 73.364.000đ (Bảy mươi B triệu B trăm sáu tư nghìn đồng). Đề nghị tiêu hủy vật chứng thu giữ được gồm 02 con dao, gậy gỗ, đoạn sắt chữ V, một số dép cũ, mũ kê đã cũ, đang bảo quản tại Chi cục thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo đều khiếu nại kết L điều tra, yêu cầu này đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lời đầy đủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Các kết L giám định pháp y về thương tích đối với thương tích của ông Đỗ Hữu B và bà Dương Thị T4 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa và Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, Cơ quan giám định pháp y đã ra kết L giám định pháp y đúng quy định tại điều 213 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các điều 28, 32, 45 Luật Giám định tư pháp, kết L giám định thể hiện rõ ràng, phù hợp với Bảng, Chương, Danh mục của Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, nên không thuộc trường hợp phải Giám định lại thương tích, do đó kết L giám định pháp y là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm căn cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Hữu L, Đỗ Hữu T, Đỗ Hữu H thừa nhận gây thương tích cho ông Đỗ Viết B. Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào lời khai của người làm chứng trực tiếp ngăn cản sự việc là anh Lê Văn Dũng, người chứng kiến sự việc Đỗ Văn Tài, là những người làm chứng không có mối quan hệ ràng buộc, anh em họ hàng với các bên; Ngoài ra hình ảnh video chị Đỗ Thị Châm Anh cung cấp đã được giám định, không có sự cắt

ghép hình ảnh, đã được công chiếu tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết L: Do mâu thuẫn giữa hai gia đình ông Đỗ Hữu L1 và ông Đỗ Viết B về tranh chấp phần đất lưu không giáp danh giữa hai bên, cây cối từ trước đó; Khoảng 16 giờ ngày 13/7/2017, tại thôn NB, xã TH, huyện TH, trong lúc tranh cãi, vật lộn giữa bà Dương Thị T4 với hai mẹ con bà Nguyễn Thị L2 và chị Đỗ Thị Lý, thì cũng đồng thời diễn ra việc xô sát giữa 03 bị cáo và ông Đỗ Viết B, ngoài ra có ông Đỗ Hữu L1 là bố của 03 bị cáo cũng có mặt tại nơi xảy ra xô xát; Với lực lượng áp đảo của bên gia đình ông Đỗ Hữu L1, L nhảy vào đập ông B, T còn dùng gậy đánh nhưng được anh Dũng can ngăn, bức xúc ông Đỗ Viết B chạy vào nhà lấy dao, trong lúc ông B lấy dao, T đã có sẵn 01 xẻ beng, L cầm gạch ném ông B khi ông B chạy ra, tay ông B đang cầm dao, sau đó L cầm gậy; Khi ông B lao vào chém T, thì T lùi ngã trong tay vẫn cầm xẻ beng dơ lên đỡ và lia vào phía sau đầu, vào người ông B; sau đó ông B lừa L không được vì L bỏ chạy, ông B quay lại chém T và ném dao về phía T, T ngã, ông B ngã lao về phía T, tiếp đó L lao vào cùng T và H cầm gậy gỗ, đánh gây thương tích cho ông Đỗ Viết B, hậu quả ông Đỗ Viết B bị thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 16%. Các bị cáo dùng gậy gỗ, xẻ beng, gạch gây thương tích nên thuộc trường hợp dùng “Hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, Hành vi của Đỗ Hữu L, Đỗ Hữu T, Đỗ Hữu H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa giữ nguyên quyết định truy tố Đỗ Hữu L, Đỗ Hữu T, Đỗ Hữu H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

Việc các bị cáo thừa nhận hành vi gây thương tích cho ông B nhưng cho rằng là phòng vệ chính đáng; Thấy rằng sau khi ông B chạy vào nhà lấy dao, các bị cáo cũng chủ động chuẩn bị hung khí, lực lượng bên nhà các bị cáo áp đảo gia đình bị hại, không gian địa điểm rộng rãi tại đường liên thôn dưới chân đê các bị cáo có thể từ bỏ ý định xô xát trong lúc ông B đang hung hãn, giữa bị cáo và bị hại lại diễn ra xô xát dẫn đến thương tích, nên không thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của bị cáo: Các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ tranh chấp cây cối ngoài hành L1g đường giao thông, lời ăn tiếng nói giữa các bên không đúng mực, gia đình bị cáo và gia đình ông Đỗ Viết B không giải quyết được mâu thuẫn, dẫn đến việc bị cáo và bị hại xô xát nhau gây thương tích. Mặc dù bị hại có một phần lỗi, tuy nhiên hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của người khác, được pháp luật hình sự bảo vệ; ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nên cần phải xử lý nhằm giáo dục riêng, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý về hình phạt: Trong quá trình điều tra các bị cáo chưa thành khẩn khai báo, tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi gây thương tích cho ông B, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS;

Sau khi phạm tội mặc dù hai bên không thỏa T được mức bồi thường, bản thân các bị cáo và người nhà cũng bị thương tích phải đi điều trị nhưng các bị cáo đã chủ động nộp tiền bồi thường là 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) tại Cơ quan Thi hành án dân sự, người bị hại cũng có một phần lỗi vì hành vi nguy hiểm, cách cư xử không đúng mực, khi chủ động dùng dao lùa chém người khác là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cả 03 bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo L và T là người phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án L là người đập đánh ông B trước, dẫn đến ông B bức xúc chạy đi lấy dao, T là người dùng xẻ beng gây thương tích cho ông B, 02 bị cáo là người gây thương tích chủ yếu cho ông B, bị cáo H gây thương tích cho ông B ở giai đoạn cuối có vai trò thấp nhất trong vụ án.

Các bị cáo Đỗ Hữu L, Đỗ Hữu L, Đỗ Hữu H có nhiều tình tiết giảm nhẹ có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân T4, lần đầu phạm tội, phạm tội có một phần lỗi của bị hại vì cách cư xử không đúng mực, nếu để các bị cáo ở ngoài xã hội cũng không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm và cũng là để thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của Nhà nước, cần cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Thấy rằng sau khi bị cáo gây thương tích, ông B phải đi điều trị nhiều nơi, đến khi xuất viện sức khỏe đã ổn định, đến nay sức khỏe bình thường. Các bị cáo có hành vi xâm phạm đến sức khỏe của ông B nên phải liên đới bồi thường thiệt hại cho ông B.

Đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Khoản tiền viện phí, hóa đơn thuốc có chứng từ hợp lệ, là các chi phí cần thiết cho việc cứu chữa, điều trị thương tật là 18.044.000đ (Mười tám triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) có hóa đơn chứng từ hợp lệ (BL489 - 491); Tiền sơ cứu Bn đầu Trạm y tế xã 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mặc dù không có hóa đơn chứng từ nhưng là chi phí thực tế, mức phù hợp nên chấp nhận; Tổng chi phí viện phí, tiền thuốc cho việc cứu chữa chấp nhận là 18.194.000đ (Mười tám triệu một trăm chín mươi tư nghìn đồng);

Đối với khoản tiền thuê xe, đi cấp cứu: Mặc dù ông B không cung cấp được chứng từ tuy nhiên hồ sơ vụ án thể hiện ông B có 03 lần đi và về gồm: Một lần đi và về khi cấp cứu từ nhà xuống Bệnh viện Đa khoa Hợp Lực, một lần đi và về Từ nhà đến Bệnh viện Đa khoa Thanh Hóa đi giám định tính mỗi lần đi và về bằng xe taxi là 800.000đ tính cả công chờ đợi; 01 lần đi giám định tại Hà Nội tiền đi xe khách ra Hà Nội và bắt Taxi đến Viện Khoa học hình sự Bộ Công an và về kèm theo 01 người nhà đi cùng là 600.000đ/người; Như vậy tiền chi phí đi lại được chấp nhận là $800.000đ \times 2 + 600.000đ \times 2 = 2.800.000đ$ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Về tiền khoản mất thu nhập: Ông B có thời gian vào viện điều trị ở Bệnh viện Đa khoa Hợp lực 21 ngày từ chiều tối 13/7/2017 đến ngày 04/8/2017 sau đó được xuất viện trong tình trạng ổn định và chỉ định của bác sỹ là uống thuốc theo đơn. Ông B bị thương vào đầu cần có thời gian hồi phục sức khỏe, không thể lao động, tạo thu nhập ngay khi xuất viện, cần chấp nhận thời gian không có thu nhập cả thời gian điều trị tại bệnh viện và thời gian đi giám định là 03 tháng. Nên chấp nhận bồi thường theo mức thu nhập trung bình mỗi ngày là 300.000đ là phù hợp, số tiền mất

thu nhập được bồi thường là $90 \text{ ngày} \times 300.000\text{đ/ngày} = 27.000.000\text{đ}$ (Hai mươi bảy triệu đồng).

Về khoản tiền công người chăm sóc bệnh nhân chấp nhận 01 người chăm sóc, với thời gian cả lúc nằm viện và khi về nhà điều trị là 30 ngày như ông B yêu cầu, tính gồm thời gian nằm viện đôi lúc cần 02 người chăm sóc, tiền công theo mức thu nhập trung bình mỗi ngày là 200.000đ như ông B khai là phù hợp số tiền công người chăm sóc là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Ông B có thời gian ở Bệnh viện, việc chi tiêu ăn uống có phần tốn kém hơn những nơi khác, hơn nữa ông B cần phải bồi dưỡng thêm cho sức khỏe ổn định, nên tính thêm chi phí ăn uống bồi dưỡng thêm về sức khỏe là 03 tháng lương cơ sở là phù hợp. Hiện tại mức lương cơ sở nhà nước quy định là 1.490.000đ/tháng thành tiền là 4.470.000đ (Bốn triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tiền tổn thất về tinh thần, thấy rằng ông B bị tổn hại 16% sức khỏe, bị nhiều người ít tuổi hơn đánh về mặt tinh thần có tổn thất, nên chấp nhận bồi thường khoản này 10 tháng lương cơ sở, thành tiền 14.900.000đ (Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

Về khoản thuốc điều trị sau phẫu thuật như ông B yêu cầu không có hóa đơn chứng từ hợp lệ nên không chấp nhận. Như vậy tổng số tiền được chấp nhận là: 73.364.000đ (Bảy mươi B triệu B trăm sáu tư nghìn đồng).

Ngày 25/02/2021 mỗi bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa để khắc phục hậu quả nên các bị cáo phải liên đới tiếp tục bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là $173.364.000\text{đ} - (15.000.000\text{đ} \times 3) = 28.364.000\text{đ}$ (Hai tám triệu B trăm sáu mươi bốn nghìn đồng), Phần Đỗ Hữu L phải bồi thường tiếp là 13.000.000đ (Mười B triệu đồng), phần Đỗ Hữu T phải bồi thường tiếp là 13.000.000đ (Mười B triệu đồng), phần của Đỗ Hữu H phải bồi thường tiếp là 2.364.000đ (Hai triệu B trăm sáu mươi tư nghìn đồng).

[6]. Nội dung liên quan đến vụ án:

[6.1]. Ông Đỗ Hữu L1 có tham gia xô xát trước khi các bị cáo gây thương tích cho ông B, khi ông B cầm dao lùa chém các bị cáo ông L1 là bố đẻ của các bị cáo, khi đứng trên triền có đề ném gạch nhưng không trúng vào người ông B và cũng không gây thương tích cho ông B, ông L1 cũng không có hành vi hô hào, trong tình huống ông B cầm dao lùa chém cáo con mình, hành vi chưa đến mức xử lý hình sự nên Viện kiểm sát không truy tố ông Đỗ Hữu L1 là phù hợp. Đối với các thương tích của ông L1, quá trình điều tra và tại phiên tòa chưa xác định được ai là người gây ra các thương tích của ông Đỗ Hữu L1 nên khi có đủ tài liệu chứng cứ chứng minh sẽ được xử lý ở một vụ án khác.

[6.2]. Đối với thương tích của bà Dương Thị T4, thương tích tại ngón 1 bàn tay trái tỷ lệ tổn thương là 8% do vật sắc gây nên hiện tại chưa xác định được ai gây ra, thương tích phần mềm tại mặt gan đốt 1 ngón II bàn tay trái để lại sẹo lồi nên không có cơ sở xác định cơ chế hình thành vết thương, hiện tại chưa xác định được ai gây ra nên khi có đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh sẽ xử lý ở một vụ án khác. Hành vi của Nguyễn Thị L2 và Đỗ Thị Lý dùng tay, chân gây thương tích cho bà T4, qua điều tra thu thập tài liệu, chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự theo Điều 134 Bộ

luật hình sự 2015; Tại phiên Tòa bà T4 cho rằng là vết thương ở chân là do bị cáo L ném bằng xè beng trúng, nhưng L không thừa nhận nên chưa có căn cứ xử lý.

[7]. Về xử lý vật chứng: Các vật chứng thu giữ được gồm 02 con dao, gậy gỗ, đoạn sắt chữ V, một số dép cũ, mũ kẻ đã cũ, thời gian để đã lâu, giá trị không đáng kể, không ai yêu cầu lấy lại, nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm bằng 5% số tiền còn phải bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng đối với cả 03 bị cáo;

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Hữu L, Đỗ Hữu T và Đỗ Hữu H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Đỗ Hữu L 27 (Hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 54 (Năm mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Đỗ Hữu T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 54 (Năm mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Đỗ Hữu H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Hữu L, Đỗ Hữu T và Đỗ Hữu H cho Ủy Bn nhân dân xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586, 587 và 590 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Đỗ Hữu L, Đỗ Hữu T và Đỗ Hữu H phải liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Đỗ Viết B 73.364.000đ (Bảy mươi B triệu B trăm sáu tư nghìn đồng).

Các bị cáo đã tự nguyện nộp mỗi người số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa để khắc phục hậu quả nên các bị cáo phải liên đới tiếp tục bồi thường tiếp cho ông Đỗ Viết B số tiền là 28.364.000đ (Hai tám triệu B trăm sáu mươi bốn nghìn đồng), cụ thể: Phần Đỗ Hữu L phải bồi thường tiếp là 13.000.000đ (Mười B triệu đồng), phần Đỗ Hữu T phải bồi thường tiếp là 13.000.000đ (Mười B triệu đồng), phần của Đỗ Hữu H phải bồi thường tiếp là 2.364.000đ (Hai triệu B trăm sáu mươi tư nghìn đồng). Ông Đỗ Viết B được nhận ngay số tiền 45.000.000đ (*Bốn mươi lăm triệu đồng*) tại Chi cục thi

hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số AA/2018/0007410 ngày 25/02/2021.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Đỗ Viết B có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền phải trả cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao thái cán gỗ tổng chiều dài 40cm, lưỡi rộng nhất 7cm, cán gỗ dài 12cm, đường kính chỗ rộng nhất là 3cm; 01 (một) con dao phay tổng chiều dài 43cm, lưỡi dao rộng nhất 7cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm, đường kính chỗ rộng nhất là 3cm, hai đầu bọc sắt; 01 (một) mũ kê, 01 (một) mũ vải vành màu đen; 02 (hai) chiếc dép nhựa màu trắng; 05 (năm) chiếc dép nhựa màu đen; 02 (hai) chiếc dép bọt màu vàng; 01 (một) gậy gỗ dài 140cm, dạng hình tròn đường kính 4cm; 01 (một) đoạn sắt (dạng sắt V) tổng chiều dài 92,5cm, một đầu nắn tròn dài 20cm, (Đặc điểm các vật chứng này theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa ngày 14/01/2021).

4. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội; Buộc các bị cáo Đỗ Hữu L, Đỗ Hữu T và Đỗ Hữu H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Đỗ Hữu L và Đỗ Hữu T mỗi bị cáo phải chịu 650.000đ (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Đỗ Hữu H phải chịu 118.000đ (*Một trăm mười tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, ông B có quyền kháng cáo bản án, ông L1 và bà T4 có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QL&NVLQ
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Hạnh

Lê Minh Nhân

Hoàng Văn Đạt

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QL&NVLQ
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Đạt

